

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM
HỒNG HÀ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo Kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 - 34
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2022</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2022</i>	<i>12 - 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022</i>	<i>14 - 34</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 15 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15: 353.835.080.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 là: 353.835.080.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 02462962699

Website : hongha.fid@gmail.com

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 quyết định hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ mới cho các nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ Công ty, theo đó thay đổi đối tượng phát hành cổ phiếu thành chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 15.000.000 Cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm là 150.000.000.000 VND, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho hoạt động đầu tư cho các Công ty cùng ngành, trả nợ vay, bổ sung vốn lưu động.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, Công ty đã nhận được Công văn số 1276/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc đầu tư vào các công ty liên kết theo đó nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma lên 98% trên tổng vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh(tiền thân là Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh) lên 100% trên tổng vốn điều lệ là 110.000.000.000 đồng. Vì vậy, từ ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty Cổ phần HongHa Pharma và Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh trở thành Công ty Con của Công ty Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên	
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Dương Quân Anh	Trưởng Ban
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc với Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Số : 0106.01.04/2022/BCTC - NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được lập ngày 30 tháng 03 năm 2023, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết luận của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thực phẩm Hồng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Văn Tân

GCNĐKHNTK số: 5348-2020-124-1

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNTK số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79.078.791.014	49.690.686.844
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.185.297.696	4.252.429.919
1. Tiền	111		2.185.297.696	4.252.429.919
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	1.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	1.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.609.109.432	45.114.179.458
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	69.521.356.432	36.040.179.458
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		57.753.000	44.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.3	6.000.000.000	9.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.5	1.030.000.000	30.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		284.383.886	323.077.467
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	25.653.672	42.710.835
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		258.730.215	280.366.632
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
		VI.8		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		308.925.912.222	197.302.538.209
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		10.126.840.327	11.293.923.703
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	10.126.840.327	11.293.923.703
<i>Nguyên giá</i>	222		15.316.400.480	15.316.400.480
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.189.560.153)	(4.022.476.777)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.7	296.000.000.000	183.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		261.000.000.000	53.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		35.000.000.000	130.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.799.071.895	3.008.614.506
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	2.799.071.895	3.008.614.506
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		388.004.703.236	246.993.225.053

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.832.604.212	55.135.020.754
I. Nợ ngắn hạn	310		27.832.604.212	55.135.020.754
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	16.596.817.192	11.697.497.003
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	375.910.539	150.782.080
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	3.493.973	218.357.891
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	1.962.000.000	34.823.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.12	8.894.382.508	8.245.383.780
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		360.172.099.024	191.858.204.299
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	360.172.099.024	191.858.204.299
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		353.835.080.000	171.671.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		353.835.080.000	171.671.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.447.191.254	4.122.691.890
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.889.827.770	16.064.072.409
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	13.163.145.766
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.889.827.770	2.900.926.643
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		388.004.703.236	246.993.225.053

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	215.670.937.147	100.882.817.488
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		215.670.937.147	100.882.817.488
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	211.493.829.945	95.239.474.343
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.177.107.202	5.643.343.145
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.860.591.367	70.202.073
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	738.616.566	734.412.079
Trong đó: chi phí lãi vay	23		738.616.566	734.412.079
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	189.072.000	190.602.500
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.067.307.309	1.669.552.308
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.042.702.694	3.118.978.331
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	111.009	29.126.608
13. Lợi nhuận khác	40		(111.009)	(29.126.608)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.042.591.685	3.089.851.723
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	671.698.232	188.925.080
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.370.893.453	2.900.926.643

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.042.591.685	3.089.851.723
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.167.083.376	858.733.376
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.860.591.367)	(70.202.073)
- Chi phí lãi vay	06		738.616.566	734.412.079
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.087.700.260	4.612.795.105
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.473.293.557)	(14.719.689.853)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	3.895.213.866
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.512.970.189	7.418.847.520
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	VI.5	226.599.774	154.596.775
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(953.480.484)	(516.054.188)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(468.219.773)	(104.701.070)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(28.067.723.590)	741.008.155
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(4.601.800.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21.000.000.000)	(16.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		24.001.000.000	7.199.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(113.000.000.000)	(25.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.860.591.367	70.202.073
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(91.138.408.633)	(38.532.597.927)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		150.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		8.905.000.000	49.023.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(41.766.000.000)	(14.200.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		117.139.000.000	34.823.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.067.132.223)	(2.968.589.772)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.252.429.919	7.221.019.691
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.185.297.696	4.252.429.919

Người lập biểu

Trần Thị Thom

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
 - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng.
- Cấu trúc doanh nghiệp**:
Các Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	98,14%	98,14%
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	100%	100%
Công ty Cổ phần HongHa Pharma	208F Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế	98%	98%

Các công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần nông sản Elmaco	Quốc lộ 38B, xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống	43,75%	43,75%

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**
Số liệu trên BCTC tổng hợp năm 2022 hoàn toàn so sánh được với số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công ty có 12 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 10 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty. Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	05 - 10

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bán Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

12. Doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

16. Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b. Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.175.137.697	4.242.476.495
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.010.159.999	9.953.424
Cộng	2.185.297.696	4.252.429.919

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nông Sản Hoàng Hải Tây Bắc	8.307.692.658	-
Công ty Cổ phần tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	16.522.154.119	5.250.693.000
Công ty Cổ phần tập đoàn Hanco Việt Nam	2.098.622.802	6.000.166.700
Công ty Cổ phần HDC Hà Nội	-	7.512.719.630
Công ty TNHH MTV Nông Sản Lương Sơn	13.393.077.231	-
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	2.907.058.450	-
Các khách hàng khác	26.292.751.172	17.276.600.128
Cộng	69.521.356.432	36.040.179.458

3. Phải thu về cho vay

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Phạm Thanh Lâm (*)	6.000.000.000	9.000.000.000
Cộng	6.000.000.000	9.000.000.000

(*) Là khoản cho vay ông Phạm Thanh Lâm theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 30/12/2022, thời hạn 3 tháng, lãi suất 13,1%/năm. Khoản vay được đảm bảo bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 326926, số CH02722 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 07/10/2017 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Thanh Lâm.

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	30.000.000	-	30.000.000	-
Tạm ứng	1.000.000.000	-	-	-
Cộng	1.030.000.000	-	30.000.000	-

5. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	25.653.672	42.710.835
Cộng	25.653.672	42.710.835

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Số phát sinh tăng	Số phân bổ trong năm	Số cuối năm
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng (*)	2.985.243.805	-	(211.969.980)	2.773.273.825
Phần mềm kế toán	3.483.328	-	(3.483.328)	-
Công cụ dụng cụ	19.887.373	19.051.819	(13.141.122)	25.798.070
Cộng	3.008.614.506	19.051.819	(228.594.430)	2.799.071.895

(*) Là chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	9.994.000.480	1.093.600.000	4.228.800.000	15.316.400.480
Số cuối năm	9.994.000.480	1.093.600.000	4.228.800.000	15.316.400.480
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.926.186.086	876.040.690	220.250.000	4.022.476.777
Khấu hao trong năm	499.700.052	138.783.324	528.600.000	1.167.083.376
Số cuối năm	3.425.886.138	1.014.824.014	748.850.000	5.189.560.153
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	7.067.814.394	217.559.310	4.008.550.000	11.293.923.703
Số cuối năm	6.568.114.342	78.775.986	3.479.950.000	10.126.840.327

Tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 4.228.800.000 VND và 3.479.950.000 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Cầu Giấy.

7. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	261.000.000.000	-	53.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu (1)	53.000.000.000	-	53.000.000.000	-
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh (2)	110.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần HongHa Pharma (3)	98.000.000.000	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	35.000.000.000	-	130.000.000.000	-
Công ty Cổ phần nông sản Ngọc Lặc Xanh	-	-	50.000.000.000	-
Công ty Cổ phần HongHa Pharma	-	-	45.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco (*)	35.000.000.000	-	35.000.000.000	-
Cộng	296.000.000.000	-	183.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

(1) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500533862 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 3 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/12/2022, tổng vốn góp là 53.000.000.000 VND chiếm 98,14% vốn điều lệ của Công ty. Đến thời điểm 31/12/2022 đơn vị đã góp đủ 53.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu. Trong đó góp bằng tiền 35.535.000.000 VND, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 3.465.000.000 VND, góp bằng cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà 14.000.000.000 VND. Theo nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 05 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu quyết định thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, do đó số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà tăng thêm 3.975.000 Cổ phần tăng từ 5.300.000 cổ phần lên 9.275.000 cổ phần chiếm 98,14% vốn điều lệ của Công ty.

(2) Là khoản góp vốn vào Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh (tiền thân là Công ty Cổ phần Nông Sản Ngọc Lặc Xanh) theo các nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐQT/HSL ngày 15 tháng 8 năm 2018. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực phẩm Hồng Hà góp vốn là 25.000.000.000 đồng trong đó góp bằng tiền 11.058.000.000 VND, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 13.942.000.000 VND.
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2021/NQ-HĐQT/HSL quyết định thông qua việc đầu tư mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh, góp thêm 25.000.000.000 đồng tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh lên 50.000.000.000 đồng chiếm 45,4% vốn điều lệ.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh hoạt động trong lĩnh vực bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và hiện đang hoạt động bình thường. Đến ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty đã mua lại phần vốn góp của các Cổ đông khác tại Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh nâng tỷ lệ sở hữu từ 45,4% lên 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh.

Theo đó, từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh trở thành Công ty Con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Tính tới thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

(3) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma theo các nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐQT/HSL ngày 20 tháng 11 năm 2019. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực phẩm Hồng Hà góp vốn là 20.000.000.000 đồng bằng tiền.

- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 10 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc đầu tư thêm vốn góp tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma số tiền: 25.000.000.000 đồng trong đó góp 15.000.000.000 VND bằng tiền và 10.000.000.000 VND bằng công nợ phải thu về tiền cho vay.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma hoạt động trong lĩnh vực thương mại và hiện đang hoạt động bình thường, đến ngày 17 tháng 03 năm 2022, Công ty đã mua lại phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma theo đó nâng tỷ lệ sở hữu từ 45% lên 98% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần HongHa Pharma. Theo đó, từ ngày 17 tháng 03 năm 2022 Công ty Cổ phần HongHa Pharma trở thành Công ty Con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Tính tới thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

(*) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 12 tháng 10 năm 2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 VNĐ chiếm 43,75% vốn điều lệ. Tính tới thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần VBM Bắc Bộ	630.460.824	5.500.026.740
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Lành	404.965.430	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập Khẩu 5T	13.589.727.719	5.249.285.360
Công ty Cổ phần Thực phẩm Lành Mai Châu	1.969.481.219	-
Các nhà cung cấp khác	2.182.000	948.184.903
Cộng	16.596.817.192	11.697.497.003

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	150.782.080	671.698.232	(468.219.773)	354.260.539
Thuế thu nhập cá nhân	-	70.346.301	(48.696.301)	21.650.000
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	150.782.080	746.044.533	(520.916.074)	375.910.539

Thuế giá trị gia tăng

- Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT.
- Đối với các hoạt động khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	3.493.973	218.357.891
Cộng	3.493.973	218.357.891

11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.962.000.000	1.962.000.000	9.823.000.000	9.823.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	7.100.000.000	7.100.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy(*)	1.962.000.000	1.962.000.000	2.723.000.000	2.723.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
Vay Ông Nguyễn Tuấn Dũng	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
Cộng	1.962.000.000	1.962.000.000	34.823.000.000	34.823.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

(*) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Cầu Giấy theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2217300111 ký ngày 08/08/2022. Hạn mức cho vay là 12.000.000.000 đồng. Thời hạn hiệu lực của hạn mức là 12 tháng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản là 01 Xe ô tô con cũ VOLVO XC90, biển số xe 30H-150.70 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 097223 do phòng cảnh sát giao thông thành phố Hà nội cấp ngày 20/07/2021, giá trị của tài sản đảm bảo là 3.890.000.000 đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.823.000.000	6.905.000.000	(14.766.000.000)	1.962.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	25.000.000.000	2.000.000.000	(27.000.000.000)	-
Cộng	34.823.000.000	8.905.000.000	(41.766.000.000)	1.962.000.000

12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	4.122.691.890	324.499.364	4.447.191.254
Quỹ phúc lợi	4.122.691.890	324.499.364	4.447.191.254
Cộng	8.245.383.780	648.998.728	8.894.382.508

13. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	171.671.440.000	3.882.587.497	13.883.458.945	189.437.486.442
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.900.926.643	2.900.926.643
Trích lập các quỹ	-	240.104.393	(720.313.179)	(480.208.786)
Số dư cuối năm trước	171.671.440.000	4.122.691.890	16.064.072.409	191.858.204.299
Số dư đầu năm nay	171.671.440.000	4.122.691.890	16.064.072.409	191.858.204.299
Tăng vốn bằng tiền (1)	150.000.000.000	-	-	150.000.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (2)	32.163.640.000	-	(32.163.640.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	19.370.893.453	19.370.893.453
Trích lập các quỹ (2)	-	324.499.364	(973.498.092)	(648.998.728)
Trả thù lao HĐQT, BKS (2)	-	-	(408.000.000)	(408.000.000)
Số dư cuối năm nay	353.835.080.000	4.447.191.254	1.889.827.770	360.172.099.024

(1) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 09 tháng 12 năm 2021 thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ Công ty số lượng cổ phiếu phát hành 15.000.000 Cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm là 150.000.000.000 VND, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho hoạt động đầu tư cho các Công ty cùng ngành, trả nợ vay, bổ sung vốn lưu động.

(2) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 25 tháng 03 năm 2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà quyết định thông qua phương án chi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% tổng vốn điều lệ và sẽ thực hiện sau khi Công ty hoàn thành xong việc phát hành tăng vốn điều lệ.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 29 tháng 04 năm 2022. Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

+ Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 5% tổng vốn điều lệ.

Đến ngày 16 tháng 8 năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức này, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 321.671.440.000 VND lên 353.835.080.000 VND.

+ Quỹ khen thưởng 2% của lợi nhuận sau thuế năm 2021 tương ứng 324.499.364 VND.

+ Quỹ phúc lợi 2% của lợi nhuận sau thuế năm 2021 tương ứng 324.499.364 VND.

+ Quỹ đầu tư phát triển 2% của lợi nhuận sau thuế năm 2021 tương ứng 324.499.364 VND.

+ Thù lao HĐQT, BKS năm 2021 tổng số tiền 408.000.000 VND.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	44.000.000.000	-
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	27.500.000.000	-
Ông Lê Văn Đức	11.000.000.000	27.250.000.000
Các cổ đông khác	271.335.080.000	144.421.440.000
Cộng	353.835.080.000	171.671.440.000

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.383.508	17.167.144
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	35.383.508	17.167.144
- Cổ phiếu phổ thông	35.383.508	17.167.144
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.383.508	17.167.144
- Cổ phiếu phổ thông	35.383.508	17.167.144

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

14. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đồng Đô la Mỹ	-	229,67
Cộng	-	229,67

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	206.441.600.350	92.923.237.228
Doanh thu bán thành phẩm	9.229.336.797	7.959.580.260
Cộng	215.670.937.147	100.882.817.488

Trong đó doanh thu bán hàng cho bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	-	9.288.680.000

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	201.614.902.920	87.395.748.227
Giá vốn của thành phẩm đã bán	9.866.927.025	7.459.816.956
Chi phí thời gian ngưng sản xuất theo mùa vụ	12.000.000	383.909.160
Cộng	211.493.829.945	95.239.474.343

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	310.591.367	70.202.073
Cổ tức, lợi nhuận được chia	18.550.000.000	-
Cộng	18.860.591.367	70.202.073

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	738.616.566	734.412.079
Cộng	738.616.566	734.412.079

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	189.072.000	190.602.500
Cộng	189.072.000	190.602.500

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	667.163.361	646.750.475
Chi phí đồ dùng văn phòng	246.017.522	40.703.159
Chi phí khấu hao tài sản cố định	528.600.000	367.552.508
Thuế, phí và lệ phí	10.654.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	614.872.426	611.546.166
Cộng	2.067.307.309	1.669.552.308

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế, bảo hiểm bị phạt, bị truy thu	111.009	29.126.608
Cộng	111.009	29.126.608

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**a) Thuế thu nhập doanh nghiệp từ các hoạt động khác không được hưởng ưu đãi**

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.042.591.685	161.873.693
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(18.221.288.991)	
Các khoản điều chỉnh tăng	328.711.009	
- Các khoản phạt truy thu thuế	111.009	29.126.608
- Chi phí khấu hao xe ô tô trên 1,6 tỷ	328.600.000	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(18.550.000.000)	136.916.667
Cổ tức nhận được từ Công ty con	(18.550.000.000)	
Thu nhập chịu thuế	1.821.302.694	327.916.968
Thu nhập tính thuế	1.821.302.694	327.916.968
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	364.260.539	65.583.394
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(17.280.544)
Giảm trừ 30% số thuế TNDN phải nộp(*)	-	(17.280.544)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	48.302.849
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	307.437.693	38.143.000
Chi phí thuế TNDN hiện hành	671.698.232	86.445.849

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-	2.927.978.030
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản phạt truy thu thuế	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	-	2.927.978.030
Thu nhập tính thuế	-	2.927.978.030
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	-	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	-	292.797.803
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(190.318.572)
Miễn giảm 50% số thuế TNDN phải nộp	-	(146.398.902)
Giảm trừ 30% số thuế TNDN phải nộp	-	(43.919.670)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	102.479.231

Từ ngày 24 tháng 6 năm 2021, Công ty thay đổi địa điểm kinh doanh về địa chỉ kinh doanh mới Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam bởi vậy Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính tổng hợp vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.071.536.222	3.404.714.651
Chi phí nhân công	1.001.235.361	667.550.475
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.167.083.376	858.733.376
Thuế, phí, lệ phí	9.654.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	885.797.375	874.668.556
Cộng	12.135.306.334	5.808.667.058

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	32.163.640.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	
Thu tiền góp vốn	40.000.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4.000.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	
Thu tiền góp vốn	25.000.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2.500.000.000
Ông Lê Văn Đức	
Thu tiền góp vốn	10.000.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	1.000.000.000
Phải trả tiền thù lao HĐQT, BKS	408.000.000
Tiền thù lao HĐQT, BKS đã trả	408.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay		
	Tiền lương	Thù lao	Tổng
Ông Lê Văn Đức	68.736.000	60.000.000	128.736.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	83.052.000	45.000.000	128.052.000
Ông Lê Anh Tuấn	-	45.000.000	45.000.000
Ông Nguyễn Việt Linh	-	45.000.000	45.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	92.796.000	20.000.000	112.796.000
Ông Bùi Quý Ba	-	15.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Cường	-	15.000.000	15.000.000
Bà Nguyễn Thị Tường An	-	55.000.000	55.000.000
Ông Dương Quân Anh	-	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Ngọc Lan	67.275.900	27.000.000	94.275.900
Ông Đặng Quốc Hưng	-	27.000.000	27.000.000
Bà Lê Thị Nam	-	9.000.000	9.000.000
Dương Quỳnh Hoa	-	9.000.000	9.000.000
Tổng	311.859.900	408.000.000	719.859.900

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác có phát sinh giao dịch trong năm với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Công ty con
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Công ty con
Công ty Cổ phần HongHa Pharma	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận Tải và Vật Tư Nông Nghiệp Hồng Hà	Công ty liên kết của Công ty Con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu		
Phải thu tiền bán hàng	-	9.288.680.000
Thu tiền bán hàng	-	9.166.768.200
Phải thu tiền cổ tức	18.550.000.000	-
Thu tiền cổ tức	18.550.000.000	-
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh		
Góp vốn đầu tư	60.000.000.000	25.000.000.000
Công ty Cổ phần HongHa Pharma		
Góp vốn đầu tư	53.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận Tải và Vật Tư Nông Nghiệp Hồng Hà		
Phải trả tiền mua hàng	5.169.008.250	-
Trả tiền mua hàng	5.169.008.250	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.7.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận**a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các hoạt động kinh doanh chính sau:

Hoạt động thương mại;

Hoạt động sản xuất;

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	206.441.600.350	9.229.336.797	215.670.937.147
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	206.441.600.350	9.229.336.797	215.670.937.147
Chi phí theo bộ phận	(202.465.356.276)	(9.028.473.669)	(211.493.829.945)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.976.244.074	200.863.128	4.177.107.202
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.256.379.309)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			1.920.727.893
Doanh thu hoạt động tài chính			18.860.591.367
Chi phí tài chính			(738.616.566)
Chi phí khác			(111.009)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(671.698.232)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			19.370.893.453
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			19.051.818
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			1.395.677.806

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	72.579.158.542	10.126.840.327	82.705.998.869
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			305.298.704.368
Tổng tài sản			388.004.703.236
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	18.558.817.192	-	18.558.817.192
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			9.273.787.020
Tổng nợ phải trả			27.832.604.212

b, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	1.962.000.000	-	-	1.962.000.000
Phải trả người bán	16.596.817.192	-	-	16.596.817.192
Các khoản phải trả khác	3.493.973	-	-	3.493.973
Cộng	18.562.311.165	-	-	18.562.311.165
Số đầu năm				
Vay và nợ	34.823.000.000	-	-	34.823.000.000
Phải trả người bán	11.697.497.003	-	-	11.697.497.003
Các khoản phải trả khác	218.357.891	-	-	218.357.891
Cộng	46.738.854.894	-	-	46.738.854.894

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.185.297.696	4.252.429.919	2.185.297.696	4.252.429.919
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	1.000.000	-	1.000.000
Phải thu khách hàng	69.521.356.432	36.040.179.458	69.521.356.432	36.040.179.458
Các khoản cho vay	6.000.000.000	9.000.000.000	6.000.000.000	9.000.000.000
Các khoản phải thu khác	1.030.000.000	30.000.000	1.030.000.000	30.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	296.000.000.000	183.000.000.000	296.000.000.000	183.000.000.000
Cộng	374.736.654.128	232.323.609.377	374.736.654.128	232.323.609.377
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	1.962.000.000	34.823.000.000	1.962.000.000	34.823.000.000
Phải trả người bán	16.596.817.192	11.697.497.003	16.596.817.192	11.697.497.003
Các khoản phải trả khác	3.493.973	218.357.891	3.493.973	218.357.891
Cộng	18.562.311.165	46.738.854.894	18.562.311.165	46.738.854.894

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng